

33.

QUAN ĐIỂM CỦA ĐẢNG TA VỀ CỰC TĂNG TRƯỞNG

Lê Văn Trường*, Lê Hữu Khuê*

TÓM TẮT

Quan điểm của Đảng ta về cực tăng trưởng thể hiện ở những điểm sau: sử dụng khái niệm cực tăng trưởng với nhiều tên gọi khác nhau, xác định các ngành/lĩnh vực động lực trong mỗi cực tăng trưởng, coi nội hàm của cực tăng trưởng là cực phát triển, phân biệt các cấp của cực tăng trưởng, coi trọng liên kết giữa các cực tăng trưởng với các địa phương và các hình thức tổ chức lãnh thổ kinh tế khác, chỉ đạo để hình thành các giải pháp nhằm thúc đẩy sự phát triển của các cực tăng trưởng.

Bài viết cũng kiến nghị trong bối cảnh của Việt Nam hiện nay, cần đưa khái niệm và nội hàm của cực tăng trưởng, cực phát triển vào các văn bản pháp quy (như: Luật Quy hoạch, Nghị định hướng dẫn thi hành Luật Quy hoạch); vào các quy hoạch tổng thể, chiến lược phát triển đất nước, vùng và cấp tỉnh...; thống nhất nhận thức cực tăng trưởng chính là cực phát triển; phát triển một số cực tăng trưởng cấp vùng tại Tây Bắc, Việt Bắc và Tây Nguyên.

Từ khóa: Quan điểm, Đảng Cộng sản Việt Nam, cực tăng trưởng

THE VIEWPOINT OF VIETNAM COMMUNIST PARTY ON THE GROWTH POLE

Le Van Truong, Le Huu Khue

ABSTRACT

The view of the Communist Party of Vietnam on the growth poles is reflected in the following points: using the concept of growth poles with different names, identifying the driving sectors/fields in each growth pole, considering the internal content of the growth poles. the function of the growth pole is the development pole, distinguishing the levels of the growth pole, attaching importance to the connection between the growth poles with localities and other forms of territorial economic organization, and directing to form the solution to promote the development of growth poles.

*Trường Đại học Hồng Đức, Email: levantruong@hdu.edu.vn

The presentation also recommends that in the current context of Vietnam, it is necessary to: Include the concept and connotation of growth poles and development poles into legal documents such as the Law on Planning, Decree guiding the implementation of the Law on Planning. ; into the master plans, development strategies of the country, regions and provinces, etc. Unify the perception that the growth pole is the development pole. Develop a number of regional growth poles in the Northwest, Viet Bac and the Central Highlands.

Keywords: *Viewpoint, communist Party of Vietnam, growth pole*

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Vận dụng quy luật phát triển không đều về kinh tế và chính trị của chủ nghĩa tư bản do V.I Lenin đề xuất năm 1915 vào lĩnh vực kinh tế. Năm 1950, nhà kinh tế học người Pháp Francois Perroux đã đưa ra Lý thuyết cực tăng trưởng.¹ Lý thuyết này đã nhanh chóng được nhiều quốc gia vận dụng và thực sự các cực tăng trưởng đã trở thành những động lực để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế các quốc gia.² Theo lý thuyết này, một vùng không thể có sự phát triển đồng đều ở tất cả các điểm trên lãnh thổ trong cùng một thời gian mà có xu hướng tăng trưởng/phát triển nhanh ở một số điểm nào đó, trong khi các điểm khác có xu hướng tăng trưởng chậm hoặc trì trệ. Sự tăng trưởng/phát triển nhanh ở các điểm cực đó sẽ tạo ra những ảnh hưởng trực tiếp tác động đến sự phát triển của các lãnh thổ xung quanh.³

Trong Báo cáo Phát triển thế giới năm 2009, Ngân hàng Thế giới (WB) quan niệm các cực tăng trưởng là: “các điểm tăng trưởng kinh tế và các trung tâm của hoạt động kinh tế hưởng lợi từ các nền kinh tế tích tụ và thông qua sự tương tác của chúng với các khu vực xung quanh, lan tỏa sự thịnh vượng từ lõi ra ngoại vi”.⁴ Hai năm sau, trong Báo cáo “Chân trời phát triển toàn cầu năm 2011: Đa cực - Nền kinh tế toàn cầu”, Ngân hàng Thế giới (WB) quan niệm cực tăng trưởng quốc gia: “là một nền kinh tế mà tăng trưởng trong nước giúp thúc đẩy quá trình tăng trưởng ở các nền kinh tế khác”.⁵

Ngay từ Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII của Đảng (năm 1991), với “Chiến lược ổn định và phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2000”, Đảng ta đã vận dụng sáng tạo Lý thuyết cực tăng trưởng vào hoàn cảnh cụ thể của đất nước để lãnh đạo, chỉ đạo việc xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội đất nước, các vùng và các địa phương. Cho đến nay, Bộ Chính trị đã ra nghị quyết riêng về xây dựng và phát triển cho 9 tỉnh/thành phố (Thủ đô Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, thành phố Đà Nẵng, thành phố Cần Thơ, thành phố Hải Phòng, tỉnh Thừa Thiên Huế, tỉnh Nghệ An, tỉnh Thanh Hóa và tỉnh Khánh Hòa) với tư cách như là những cực tăng trưởng. Đây cũng là những địa phương có vị trí chiến lược đối với đất nước, có tiềm lực và quy mô kinh tế lớn và có tốc độ tăng trưởng kinh tế vượt trội liên tục trong một thời gian dài (trên 10 năm).

¹ Perroux, F. (1964), *L'Economie du XXème Siècle*. Presses Universitaires de France.

² Elena G. Popkova Editor (2020), *Growth Poles of the Global Economy: Emergence, Changes and Future Perspectives*. Springer Nature Switzerland AG. Andray Kobayashi, Editor in Chief (2020), *International Encyclopedia of Human Geography*, 2nd edition, Volume 6. Pp. 281 - 286. <https://doi.org/10.1016/B978-0-08-102295-5.10077-0> 281.

³ Perroux, F. (1964), *L'Economie du XXème Siècle*. Presses Universitaires de France.

⁴ WB (2010), *World Development Report 2009, Reshaping Economic Geography*. Washington, D.C, pp. 37.

⁵ WB (2011), *Global Development Horizons 2011: Multipolarity - The New Global Economy*. Washington, D.C, pp. 16.

2. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

Quan điểm của Đảng ta về cực tăng trưởng thể hiện ở những khía cạnh sau đây.

2.1. Sử dụng khái niệm cực tăng trưởng với các tên gọi khác nhau

Tuy không sử dụng thuật ngữ “cực tăng trưởng” nhưng trong các văn kiện của Đảng, ngay từ thập kỷ 90 của thế kỷ 20, Đảng ta đã sử dụng các thuật ngữ “lãnh thổ đầu tàu”, “trung tâm phát triển”, “trung tâm động lực”, “lãnh thổ trọng điểm”, “mũi nhọn tăng trưởng”, “hạt nhân tăng trưởng”, “vùng trọng điểm”... với nghĩa là các cực tăng trưởng.

Thuật ngữ “cực tăng trưởng” được Đảng ta sử dụng chính thức vào năm 2003 trong Nghị quyết số 32-NQ/TW ngày 05/8/2003 về xây dựng và phát triển thành phố Hải Phòng trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Trong nội dung “Tình hình và kết quả xây dựng, phát triển thành phố Hải Phòng”, Bộ Chính trị đã đánh giá: “Trải qua hơn một thế kỷ xây dựng và phát triển, luôn phát huy truyền thống cách mạng và năng động, sáng tạo trong sự nghiệp đổi mới, đến nay, Hải Phòng đã trở thành một thành phố công nghiệp, đô thị loại I của đất nước; một cực tăng trưởng của Vùng kinh tế động lực phía Bắc; một trọng điểm phát triển kinh tế biển - đảo; có vị trí trọng yếu cả về kinh tế và quốc phòng - an ninh”. Đảng ta đã coi Hải Phòng vừa là một đô thị, một cực tăng trưởng, vừa là một trọng điểm...⁶

Nghị quyết số 43-NQ/TW ngày 24/01/2019 về xây dựng và phát triển thành phố Đà Nẵng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 cũng nêu rõ: “Xây dựng thành phố Đà Nẵng... là trung tâm về khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, du lịch, thương mại, tài chính, logistics, công nghiệp công nghệ cao, công nghệ thông tin, công nghiệp hỗ trợ; là một trong những trung tâm văn hóa - thể thao, giáo dục - đào tạo, y tế chất lượng cao, khoa học - công nghệ phát triển của đất nước; trung tâm tổ chức các sự kiện tầm khu vực và quốc tế; thành phố cảng biển, đô thị biển quốc tế với vị trí là hạt nhân của chuỗi đô thị và cực tăng trưởng của vùng kinh tế trọng điểm miền Trung - Tây Nguyên”.⁷

Mới đây nhất, Nghị quyết số 09-NQ/TW ngày 28/01/2022 về xây dựng và phát triển tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, Bộ Chính trị cũng chỉ rõ: “Khánh Hòa là thành phố trực thuộc Trung ương; là trung tâm dịch vụ, du lịch biển quốc tế; là một cực tăng trưởng, trung tâm của khu vực Duyên hải Nam Trung Bộ, Tây Nguyên và cả nước về kinh tế biển, công nghiệp công nghệ cao, khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo, đào tạo nguồn nhân lực và chăm sóc sức khỏe chất lượng cao.”⁸

Từ cực tăng trưởng được nhắc lại nhiều lần trong các kết luận, các nghị quyết của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển các tỉnh, thành phố, như Kết luận số 48-KL/TW ngày 25/5/2009, Nghị quyết số 45-NQ/TW ngày 17/02/2005, Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 30/7/2013, Nghị

⁶ Bộ Chính trị (2003), *Nghị quyết số 32-NQ/TW của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển thành phố Hải Phòng trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước*, ban hành ngày 05/8/2003.

⁷ Bộ Chính trị (2019), *Nghị quyết số 43-NQ/TW về xây dựng và phát triển thành phố Đà Nẵng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045*, ban hành ngày 24/01/2019.

⁸ Bộ Chính trị (2022) *Nghị quyết số 09-NQ/TW về xây dựng và phát triển tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045*, ban hành ngày 28/01/2022.

quyết số 58-NQ/TW ngày 05/8/2020, Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 05/8/2020, Nghị quyết số 09-NQ/TW ngày 28/01/2022.

2.2. Tụy sử dụng các thuật ngữ khác nhau nhưng trong mỗi cực tăng trưởng, Đảng ta đều xác định các ngành, các lĩnh vực động lực

Nội dung cốt lõi của một cực tăng trưởng là trong mình nó chứa các ngành thúc đẩy dẫn đầu (Leading Propulsive Industry). Chúng là ngành nhờ những ưu thế về công nghệ hiện đại, tốc độ đổi mới cao, sản phẩm có độ co giãn của cầu theo thu nhập và có phạm vi thị trường rộng lớn trên nhiều vùng hoặc toàn quốc sẽ phát triển rất nhanh và kéo theo các ngành có liên quan đến nó tăng trưởng, tạo ra sự tác động lan tỏa đối với các bộ phận khác của nền kinh tế.⁹

Trong các nghị quyết của Đảng cũng đã xác định những ngành/lĩnh vực động lực, trụ cột hay mũi nhọn cho mỗi cực tăng trưởng.

Chẳng hạn, đối với việc xây dựng và phát triển thành phố Đà Nẵng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 là “tập trung phát triển ba trụ cột chính: du lịch, công nghiệp công nghệ cao và kinh tế biển”.¹⁰

Đối với việc xây dựng và phát triển tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045: “Du lịch là ngành kinh tế mũi nhọn, công nghệ thông tin và truyền thông là đột phá, công nghiệp và nông nghiệp công nghệ cao là nền tảng”.¹¹

Để xây dựng và phát triển cực Thanh Hóa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, cần phát triển các ngành, lĩnh vực mũi nhọn là công nghiệp năng lượng và chế biến, chế tạo; nông nghiệp giá trị gia tăng cao; dịch vụ logistics, du lịch, giáo dục và đào tạo, y tế chuyên sâu và văn hóa, thể thao.¹²

Để xây dựng và phát triển cực Khánh Hòa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, cần tập trung vào các ngành, lĩnh vực mũi nhọn là kinh tế biển, công nghiệp công nghệ cao, khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo, đào tạo nguồn nhân lực và chăm sóc sức khỏe chất lượng cao.¹³

Các ngành, lĩnh vực mũi nhọn của Thủ đô Hà Nội là: “Phát triển các loại hình dịch vụ có trình độ và chất lượng cao; đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả các hoạt động xuất - nhập khẩu, du lịch. Phát triển mạnh các ngành công nghiệp chủ lực, công nghiệp phụ trợ, công nghiệp công nghệ cao; nâng cao chất lượng và sức cạnh tranh của các sản phẩm công nghiệp mũi

⁹ Andray Kobayashi, Editor in Chief (2020), *International Encyclopedia of Human Geography*, 2nd edition, Volume 6, pp. 281 - 286. <https://doi.org/10.1016/B978-0-08-102295-5.10077-0> 281. John B. Parr (1999), *Growth-pole Strategies in Regional Economic Planning: A Retrospective View*. Part 1. Origins and Advocacy. *Urban Stud.* N 36: 1195. DOI: 10.1080/0042098993187.

¹⁰ Bộ Chính trị (2019), *Nghị quyết số 43-NQ/TW về xây dựng và phát triển thành phố Đà Nẵng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045*, ban hành ngày 24/01/2019.

¹¹ Bộ Chính trị (2019), *Nghị quyết số 54-NQ/TW về xây dựng và phát triển tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045*, ban hành ngày 12/10/2019.

¹² Bộ Chính trị (2020), *Nghị quyết số 58-NQ/TW về xây dựng và phát triển tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045*, ban hành ngày 05/8/2020.

¹³ Bộ Chính trị (2022) *Nghị quyết số 09-NQ/TW về xây dựng và phát triển tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045*, ban hành ngày 28/01/2022.

nhọn. Phát triển nông nghiệp bền vững, hiệu quả theo hướng đẩy mạnh sản xuất hàng hóa, sinh thái, sạch, công nghệ cao”.¹⁴

Đối với cực tăng trưởng Thành phố Hồ Chí Minh: “Tập trung phát triển bốn ngành công nghiệp có hàm lượng khoa học - công nghệ và giá trị gia tăng cao (cơ khí; điện tử - công nghệ thông tin; hóa dược - cao su; chế biến tinh lương thực, thực phẩm). Lựa chọn một số công đoạn, các sản phẩm có giá trị gia tăng cao trong các ngành khác để đầu tư, tham gia vào chuỗi giá trị toàn cầu. Phát triển công nghiệp hỗ trợ, công nghiệp sạch, tiết kiệm năng lượng.”¹⁵

2.3. Cõi nội hàm của cực tăng trưởng là cực phát triển

Lý thuyết cực tăng trưởng coi trọng sự tăng trưởng kinh tế. Các điểm có sự tăng trưởng/ phát triển nhanh và mạnh là những điểm có lợi thế so với toàn vùng, thường tập hợp một số ngành/doanh nghiệp có khả năng tạo sự tăng trưởng cho nền kinh tế, có quan hệ tương tác chặt chẽ với nhau qua các mối quan hệ sản xuất, công nghệ, kinh doanh, tài chính, thương mại... xung quanh một hoặc vài ngành/doanh nghiệp dẫn đầu hay mũi nhọn.¹⁶

Theo quan điểm của Đảng, một cực tăng trưởng không chỉ là cực tăng trưởng về mặt kinh tế mà là một cực phát triển tổng hợp nội dung “phát triển nhanh và bền vững dựa chủ yếu vào khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số”, “phát triển hài hòa giữa kinh tế với văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh, bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu; quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi cho các đối tượng chính sách, người có công, người nghèo, người yếu thế, đồng bào dân tộc thiểu số.”¹⁷

”Thanh Hóa là tỉnh giàu đẹp, văn minh và hiện đại; một trong những trung tâm lớn của vùng Bắc Trung Bộ và cả nước về công nghiệp năng lượng và chế biến, chế tạo; nông nghiệp giá trị gia tăng cao; dịch vụ logistics, du lịch, giáo dục và đào tạo, y tế chuyên sâu và văn hóa, thể thao; nơi người dân có mức sống cao hơn bình quân cả nước, các giá trị di sản văn hóa và lịch sử được bảo tồn, phát huy; quốc phòng, an ninh được bảo đảm vững chắc; các tổ chức đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh”.¹⁸

Khánh Hòa... là thành phố trực thuộc Trung ương trên cơ sở phát huy cao độ tiềm năng và lợi thế về biển, là đô thị thông minh, bền vững, bản sắc và kết nối quốc tế; là trung tâm dịch vụ, du lịch biển quốc tế; là một cực tăng trưởng, trung tâm của khu vực Duyên hải Nam

¹⁴ Bộ Chính trị (2012), *Nghị quyết số 11-NQ/TW về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thủ đô Hà Nội giai đoạn 2011 - 2020*, ban hành ngày 06/01/2012.

¹⁵ Bộ Chính trị (2012), *Nghị quyết số 16-NQ/TW về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020*, ban hành ngày 10/8/2012.

¹⁶ Andray Kobayashi, Editor in Chief (2020), *International Encyclopedia of Human Geography*, 2nd edition, Volume 6, pp. 281 - 286. <https://doi.org/10.1016/B978-0-08-102295-5.10077-0> 281.

D.F. Darwent (1969), *Growth poles and growth centers in regional planning - a review*. Environment and Planning, 1969, Volume 1, pp. 5 - 32.

Japan International Cooperation Agency - JICA (2013), *Socialist Republic of Vietnam Study to Support formulating Growth Pole in Northern, Central and Southern Region in Viet Nam. Final Report*. Mitsubishi Research Institute Co. Ltd. Landtech Japan Co. Ltd.

¹⁷ Đảng Cộng sản Việt Nam (2020), *Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 - 2030*.

¹⁸ Bộ Chính trị (2020), *Nghị quyết số 58-NQ/TW về xây dựng và phát triển tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045*, ban hành ngày 05/8/2020.

Trung Bộ, Tây Nguyên và cả nước về kinh tế biển, công nghiệp công nghệ cao, khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo, đào tạo nguồn nhân lực và chăm sóc sức khỏe chất lượng cao; là nơi nhân dân có mức sống cao, hiền hòa và hạnh phúc; tổ chức đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện; quốc phòng, an ninh và chủ quyền biển, đảo được bảo đảm vững chắc.¹⁹

Đối với cực Cần Thơ: “Phát triển ngành công nghiệp theo hướng công nghiệp chế biến, công nghiệp hỗ trợ nông nghiệp, công nghiệp ứng dụng công nghệ cao và công nghiệp công nghệ thông tin. Phát triển ngành Nông nghiệp theo hướng gia tăng giá trị nông nghiệp, ứng dụng công nghệ cao, thích ứng với biến đổi khí hậu, gắn với du lịch, đô thị và thị trường tiêu thụ; gắn kết chặt chẽ giữa phát triển nông nghiệp với xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu. Phát triển ngành dịch vụ theo hướng đa dạng, giá trị gia tăng cao, trong đó du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn; dịch vụ hỗ trợ phát triển công nghiệp và nông nghiệp của thành phố và vùng Đồng bằng sông Cửu Long.²⁰

Đối với cực Đà Nẵng: Xây dựng thành phố Đà Nẵng trở thành một trong những trung tâm kinh tế - xã hội lớn của cả nước và Đông Nam Á với vai trò là trung tâm về khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, du lịch, thương mại, tài chính, logistics, công nghiệp công nghệ cao, công nghệ thông tin, công nghiệp hỗ trợ; là một trong những trung tâm văn hóa - thể thao, giáo dục - đào tạo, y tế chất lượng cao, khoa học - công nghệ phát triển của đất nước; trung tâm tổ chức các sự kiện tầm khu vực và quốc tế; thành phố cảng biển, đô thị biển quốc tế với vị trí là hạt nhân của chuỗi đô thị và cực tăng trưởng của vùng kinh tế trọng điểm miền Trung - Tây Nguyên; trở thành đô thị sinh thái, hiện đại và thông minh, thành phố đáng sống, có tổ chức đảng và hệ thống chính trị vững mạnh, chính quyền tiên phong trong đổi mới và phát triển, người dân có mức sống thuộc nhóm địa phương dẫn đầu cả nước với chất lượng cuộc sống tốt, thân thiện, hạnh phúc và sáng tạo; quốc phòng, an ninh và chủ quyền biển, đảo được bảo đảm vững chắc.²¹

2.4. Phân biệt các cấp của cực tăng trưởng

Đảng ta đã phân biệt các loại cực tăng trưởng khác nhau để tạo lực đẩy cho các vùng có quy mô khác nhau là cực thuộc tỉnh, cực cấp vùng và cực cấp quốc gia.

Về cực cấp tỉnh

Đối với cực Nghệ An, Bộ Chính trị nêu: “Xây dựng thành phố Vinh thành trung tâm vùng Bắc Trung Bộ về tài chính, thương mại, du lịch, khoa học - công nghệ, công nghệ thông tin, công nghiệp công nghệ cao, y tế, văn hóa, thể thao, giáo dục - đào tạo; cùng với Cửa Lò phát triển thành cực tăng trưởng kinh tế và mũi nhọn tăng trưởng của tỉnh.²²

¹⁹ Bộ Chính trị (2022) *Nghị quyết số 09-NQ/TW về xây dựng và phát triển tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045*, ban hành ngày 28/01/2022.

²⁰ Bộ Chính trị (2020), *Nghị quyết số 59-NQ/TW về xây dựng và phát triển thành phố Cần Thơ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045*, ban hành ngày 05/8/2020.

²¹ Bộ Chính trị (2019), *Nghị quyết số 43-NQ/TW về xây dựng và phát triển thành phố Đà Nẵng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045*, ban hành ngày 24/01/2019.

²² Bộ Chính trị (2013), *Nghị quyết số 26-NQ/TW về phương hướng, nhiệm vụ phát triển tỉnh Nghệ An đến năm 2020*, ban hành ngày 30/7/2013.

Đối với cực Thanh Hóa, Bộ Chính trị nêu: “Phát triển toàn diện nhưng có trọng tâm, trọng điểm ba vùng kinh tế - xã hội theo hướng: (1) phát triển bền vững vùng miền núi, là vùng có vai trò bảo đảm an ninh môi trường sinh thái; an ninh nguồn nước; quốc phòng, an ninh và đại đoàn kết các dân tộc; (2) phát triển nhanh và bền vững vùng đồng bằng và trung du, là vùng đóng vai trò trung tâm với ba cực tăng trưởng là thành phố Thanh Hoá, thị xã Bỉm Sơn và thị trấn Lam Sơn; (3) phát triển đột phá và bền vững vùng ven biển và hải đảo với hai cực tăng trưởng là thị xã Nghi Sơn và thành phố Sầm Sơn.”²³

Về cực cấp vùng (vùng liên tỉnh)

Bộ Chính trị liên tiếp khẳng định: “Thừa Thiên Huế... là một cực tăng trưởng của Vùng kinh tế trọng điểm miền Trung và cả nước, là trọng điểm về quốc phòng, an ninh của quốc gia”;²⁴ “Hải Phòng không chỉ là một cực phát triển quan trọng trong tam giác phát triển Hà Nội - Hải Phòng - Quảng Ninh mà còn là động lực phát triển của vùng Bắc Bộ và của cả nước”;²⁵ Thanh Hóa từng bước trở thành một cực tăng trưởng mới của vùng Bắc Trung Bộ²⁶ và “Khánh Hòa từng bước trở thành một cực tăng trưởng trong khu vực”.²⁷

Về cực cấp quốc gia (Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh)

Nghị quyết số 11-NQ/TW của Bộ Chính trị về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thủ đô Hà Nội giai đoạn 2011 - 2020 nêu rõ: “...huy động tối đa sức mạnh tổng hợp cả về vật chất, tinh thần của Thủ đô và cả nước xây dựng và phát triển Thủ đô Hà Nội xứng đáng với vai trò là trung tâm chính trị - hành chính quốc gia, trung tâm lớn về văn hóa, khoa học, giáo dục, kinh tế và giao dịch quốc tế, một động lực phát triển của vùng Đồng bằng Sông Hồng và cả nước”.

Nghị quyết số 16-NQ/TW ngày 10/8/2012 của Bộ Chính trị về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020: “Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh văn minh, hiện đại với vai trò đô thị đặc biệt, đi đầu trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, đóng góp ngày càng lớn với khu vực và cả nước; từng bước trở thành trung tâm lớn về kinh tế, tài chính, thương mại, khoa học - công nghệ của đất nước và khu vực Đông Nam Á; góp phần tích cực đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại vào năm 2020”.

2.5. Coi trọng liên kết giữa các cực tăng trưởng với các địa phương và các hình thức tổ chức lãnh thổ kinh tế khác

Cực tăng trưởng không phải là một lãnh thổ độc lập mà phải trở thành những động lực để thúc đẩy kinh tế - xã hội các địa phương. Muốn vậy, phải tăng cường mối liên kết giữa cực tăng trưởng với các địa phương và các hình thức tổ chức lãnh thổ kinh tế khác.

²³ Bộ Chính trị (2020), *Nghị quyết số 58-NQ/TW về xây dựng và phát triển tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045*, ban hành ngày 05/8/2020.

²⁴ Bộ Chính trị (2009), *Kết luận số 48-KL/TW về xây dựng, phát triển tỉnh Thừa Thiên Huế*, ban hành ngày 25/5/2009.

²⁵ Bộ Chính trị (2019), *Nghị quyết số 45-NQ/TW về xây dựng và phát triển thành phố Hải Phòng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045*, ban hành ngày 24/01/2019.

²⁶ Bộ Chính trị (2020), *Nghị quyết số 58-NQ/TW về xây dựng và phát triển tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045*, ban hành ngày 05/8/2020.

²⁷ Bộ Chính trị (2022) *Nghị quyết số 09-NQ/TW về xây dựng và phát triển tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045*, ban hành ngày 28/01/2022.

Nhận rõ tầm quan trọng của liên kết với phát triển kinh tế - xã hội đất nước, trong các văn kiện của Đảng đã nhiều lần nhấn mạnh: cần tăng cường liên kết “giữa các địa phương trong vùng” và “giữa các vùng”, tạo sự “phát triển thống nhất trong vùng và cả nước”; nhằm mục tiêu “phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế của từng vùng, từng địa phương”, “ứng phó có hiệu quả với thiên tai, biến đổi khí hậu”, “khắc phục tình trạng phát triển trùng lặp, manh mún, kém hiệu quả.

Bộ Chính trị yêu cầu đến năm 2030, Thanh Hóa phải trở thành một cực tăng trưởng mới cùng với Hà Nội, Hải Phòng và Quảng Ninh tạo thành tứ giác phát triển ở phía Bắc của Tổ quốc.²⁸

Thành phố Hải Phòng cần đẩy mạnh liên kết vùng trong tam giác phát triển Hà Nội - Hải Phòng - Quảng Ninh, các địa phương ven biển Đông Bắc, hai hành lang kinh tế giữa Việt Nam và Trung Quốc.²⁹

Hà Nội phải “chủ động, tích cực hội nhập quốc tế; tăng cường các hoạt động đối ngoại, nhất là với thủ đô một số nước. Mở rộng và nâng cao hiệu quả hợp tác, liên kết với một số địa phương trong vùng và cả nước”.³⁰

Cần Thơ cần “tăng cường liên kết, hợp tác với các tỉnh trong Vùng đồng bằng sông Cửu Long, Thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh, thành phố khác trong cả nước; hợp tác giữa các trường đại học, viện nghiên cứu và doanh nghiệp; phát huy vai trò trung tâm, trở thành hạt nhân liên kết của vùng; nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại, hội nhập quốc tế”.³¹

Đà Nẵng cần đẩy mạnh hợp tác, liên kết vùng trên cơ sở khai thác và phát huy các tiềm năng, thế mạnh hạt nhân của Thành phố và lợi thế vùng; tạo sự thống nhất trong liên kết, phát triển kinh tế - xã hội giữa các địa phương miền Trung - Tây Nguyên, nhất là trong việc xây dựng, tổ chức thực hiện và xúc tiến, huy động nguồn lực triển khai thực hiện kế hoạch và nội dung liên kết, nâng cao sức cạnh tranh để cùng phát triển.³²

Khánh Hòa phải “tăng cường hợp tác, liên kết với các tỉnh trong khu vực Nam Trung Bộ, Tây Nguyên và các tỉnh, thành phố khác trong cả nước và quốc tế. Đẩy mạnh liên kết phát triển khu vực Bắc Khánh Hòa - Nam Phú Yên và Đắk Lắk - Khánh Hòa, gắn với hành lang kinh tế Bắc - Nam và Đông - Tây. Lấy thành phố Nha Trang, Khu Kinh tế Vân Phong, thành phố Cam Ranh, Cảng hàng không quốc tế Cam Ranh và các trường đại học, viện nghiên cứu có thế mạnh về kinh tế biển, y tế dự phòng, du lịch làm nền tảng để phối hợp, gắn kết với các địa phương trong và ngoài vùng, nhất là trong xúc tiến đầu tư và thương mại, kết nối

²⁸ Bộ Chính trị (2020), *Nghị quyết số 58-NQ/TW về xây dựng và phát triển tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045*, ban hành ngày 05/8/2020.

²⁹ Bộ Chính trị (2019), *Nghị quyết số 45-NQ/TW về xây dựng và phát triển thành phố Hải Phòng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045*, ban hành ngày 24/01/2019.

³⁰ Bộ Chính trị (2012), *Nghị quyết số 11-NQ/TW về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thủ đô Hà Nội giai đoạn 2011 - 2020*, ban hành ngày 06/01/2012.

³¹ Bộ Chính trị (2020), *Nghị quyết số 59-NQ/TW về xây dựng và phát triển thành phố Cần Thơ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045*, ban hành ngày 05/8/2020.

³² Bộ Chính trị (2019), *Nghị quyết số 43-NQ/TW về xây dựng và phát triển thành phố Đà Nẵng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045*, ban hành ngày 24/01/2019.

³³ Bộ Chính trị (2022) *Nghị quyết số 09-NQ/TW về xây dựng và phát triển tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030, tầm nhìn đến*

du lịch, giáo dục và đào tạo, nghiên cứu khoa học, chuyển giao và ứng dụng công nghệ, huy động và phân bổ nguồn lực; đầu tư kết cấu hạ tầng, hỗ trợ phòng, chống dịch bệnh và chăm sóc sức khỏe. Tích cực, chủ động mở rộng, nâng tầm quan hệ của tỉnh với các địa phương nước ngoài, các tập đoàn kinh tế, tổ chức tài chính quốc tế nhằm phát huy tối đa nội lực, tiềm năng, lợi thế của tỉnh.

2.6. Chỉ đạo Chính phủ và các bộ, ngành, địa phương xác định các giải pháp để thúc đẩy sự phát triển của các cực tăng trưởng

Mặt trái của sự hình thành các cực tăng trưởng là tạo hiệu ứng phân cực – đó là những tác động tiêu cực của sự tăng trưởng tại điểm cực tới các vùng trong phạm vi ảnh hưởng của nó, đó là sự tăng khoảng cách chênh lệch về các vấn đề kinh tế, xã hội, cơ sở hạ tầng, giáo dục, y tế... Những chênh lệch này cần phải chấp nhận một thời gian, tùy theo sức phát triển của cực, sau đó được thay thế bằng hiệu ứng lan tỏa.³⁴

Ngày nay, ngoài một số rất ít cực tăng trưởng hình thành một cách tự nhiên trong quá trình lịch sử dựa trên những lợi thế tại chỗ, thì hầu hết các cực tăng trưởng trong một quốc gia ngày nay đều hình thành do các chiến lược và kế hoạch của Chính phủ.³⁵ Vì vậy, hầu hết các quốc gia đều có những chính sách để xây dựng và phát triển các cực tăng trưởng.

Để xây dựng và phát triển các cực tăng trưởng, Đảng ta đã chỉ đạo Quốc hội, Chính phủ, các ban/ngành và các địa phương đưa ra nhiều chính sách với mục đích vừa thúc đẩy nhanh sự phát triển của các cực tăng trưởng, vừa khắc phục được những hạn chế do hiệu ứng phân cực gây ra.

Đối với Hà Nội, Bộ Chính trị giao “Ban Cán sự đảng Chính phủ lãnh đạo việc hướng dẫn thi hành Luật Thủ đô khi được Quốc hội ban hành; xây dựng một số cơ chế, chính sách và phân cấp cho chính quyền Hà Nội thẩm quyền, trách nhiệm giải quyết công việc phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ đặc thù của Thủ đô, trọng tâm là các lĩnh vực đầu tư, tài chính, quản lý trật tự xây dựng, trật tự giao thông, quản lý môi trường, quản lý dân cư...; tăng cường đầu tư để đẩy nhanh tiến độ các công trình, dự án trọng điểm quốc gia trên địa bàn; sớm ban hành Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của thành phố Hà Nội đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050. Định kỳ hằng năm, Thường trực Chính phủ chủ trì cùng với các bộ, ngành làm việc với Hà Nội để kiểm điểm, đánh giá tiến độ thực hiện Nghị quyết”.³⁶

năm 2045, ban hành ngày 28/01/2022.

³⁴ Natalya Novikova and Alexander Leontiev (2021), *Methodological approaches to assessing the efficiency of growth poles in the economic space of the region*. E3S Web of Conferences 296, 06038 (2021). <https://doi.org/10.1051/e3sconf/202129606038> ESMGT 2021

John B. Parr (1999), *Growth-pole Strategies in Regional Economic Planning: A Retrospective View*. Part 1. Origins and Advocacy. Urban Stud. N 36: 1195. DOI: 10.1080/0042098993187.

³⁵ Andray Kobayashi, Editor in Chief (2020), *International Encyclopedia of Human Geography*, 2nd edition, Volume 6, pp. 281 - 286. <https://doi.org/10.1016/B978-0-08-102295-5.10077-0> 281.

Natalya Novikova and Alexander Leontiev (2021), *Methodological approaches to assessing the efficiency of growth poles in the economic space of the region*. E3S Web of Conferences 296, 06038 (2021). <https://doi.org/10.1051/e3sconf/202129606038> ESMGT 2021

³⁶ Bộ Chính trị (2012), *Nghị quyết số 11-NQ/TW về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thủ đô Hà Nội giai đoạn 2011 - 2020*, ban hành ngày 06/01/2012.

Đối với Hải Phòng, Bộ Chính trị giao “Đảng đoàn Quốc hội lãnh đạo, chỉ đạo nghiên cứu, xây dựng các văn bản pháp luật có liên quan đến lĩnh vực quản lý nhà nước; việc cho phép Hải Phòng thực hiện thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù, bảo đảm tính thống nhất, tương quan, tương đồng với các thành phố lớn khác trong cả nước, tạo cơ sở pháp lý thống nhất, đồng bộ cho việc thực hiện và giám sát việc thực hiện Nghị quyết”.³⁷

Bộ Chính trị giao “Đảng đoàn Quốc hội, Ban Cán sự đảng Chính phủ chỉ đạo việc chuẩn bị trình Quốc hội tại Kỳ họp thứ 4, Quốc hội Khóa XIV ban hành Nghị quyết cho phép Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện thí điểm cơ chế, chính sách đặc thù để Thành phố phát triển nhanh, bền vững hơn. Ban Cán sự đảng Chính phủ chỉ đạo xem xét, sớm ban hành cơ chế, chính sách đặc thù cho Thành phố theo Nghị quyết của Quốc hội. Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh chỉ đạo chuẩn bị đề án kiến nghị để trình Quốc hội, Chính phủ theo trình tự pháp luật quy định”.³⁸

Về cực tăng trưởng thành phố Cần Thơ, Bộ Chính trị giao Ban Cán sự đảng Chính phủ chỉ đạo: (1) ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết để triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp nêu tại Nghị quyết; (2) xây dựng cơ chế, chính sách đặc thù về đầu tư, tài chính và phân cấp quản lý cho thành phố Cần Thơ, bảo đảm tính tương đồng với các thành phố lớn khác trong cả nước trình Quốc hội xem xét, ban hành.³⁹

Đối với thành phố Đà Nẵng, Bộ Chính trị giao “Ban Cán sự đảng Chính phủ chỉ đạo các bộ, ngành, cơ quan liên quan xem xét, xử lý các kiến nghị, đề xuất của thành phố Đà Nẵng; ban hành cơ chế, chính sách đặc thù cụ thể cho thành phố Đà Nẵng theo thẩm quyền. Kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong quá trình khắc phục những vi phạm theo kết luận của cơ quan có thẩm quyền, nhất là trên lĩnh vực đất đai”.⁴⁰

Để xây dựng và phát triển tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, Bộ Chính trị giao: “Ban Cán sự đảng Chính phủ chỉ đạo: (1) ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết; (2) xây dựng, thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù về đầu tư, tài chính, trong đó có tách dự án giải phóng mặt bằng ra khỏi dự án đầu tư... và phân cấp quản lý cho tỉnh Khánh Hòa, bảo đảm tương đồng với các thành phố lớn khác trong cả nước, phù hợp vai trò, vị trí và tầm quan trọng của tỉnh Khánh Hòa trong phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, bảo vệ chủ quyền quốc gia về biển, đảo của Tổ quốc, trình Quốc hội Khóa XV thông qua”.⁴¹

³⁷ Bộ Chính trị (2019), *Nghị quyết số 45-NQ/TW về xây dựng và phát triển thành phố Hải Phòng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045*, ban hành ngày 24/01/2019.

³⁸ Bộ Chính trị (2012), *Nghị quyết số 16-NQ/TW về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020*, ban hành ngày 10/8/2012.

³⁹ Bộ Chính trị (2020), *Nghị quyết số 59-NQ/TW về xây dựng và phát triển thành phố Cần Thơ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045*, ban hành ngày 05/8/2020.

⁴⁰ Bộ Chính trị (2019), *Nghị quyết số 43-NQ/TW về xây dựng và phát triển thành phố Đà Nẵng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045*, ban hành ngày 24/01/2019.

⁴¹ Bộ Chính trị (2022) *Nghị quyết số 09-NQ/TW về xây dựng và phát triển tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045*, ban hành ngày 28/01/2022.

3. KẾT LUẬN VÀ ĐỀ XUẤT

Như vậy, Đảng ta đã sử dụng khái niệm cực tăng trưởng với nhiều tên gọi khác nhau, xác định các ngành/lĩnh vực động lực trong mỗi cực tăng trưởng, coi nội hàm của cực tăng trưởng là cực phát triển, phân biệt các cấp của cực tăng trưởng, coi trọng liên kết giữa các cực tăng trưởng với các địa phương và các hình thức tổ chức lãnh thổ kinh tế khác và chỉ đạo để hình thành các giải pháp nhằm thúc đẩy sự phát triển của các cực tăng trưởng. Đó không chỉ là sự vận dụng đúng mà còn vận dụng sáng tạo Lý thuyết cực tăng trưởng trong điều kiện cụ thể của Việt Nam.

Để thúc đẩy nhanh hơn nữa quá trình xây dựng và các cực tăng trưởng ở nước ta hiện nay cần cần khắc phục một số vấn đề sau đây:

- Nên đưa khái niệm và nội hàm của cực tăng trưởng, cực phát triển vào các văn bản pháp quy như: Luật Quy hoạch, Nghị định hướng dẫn thi hành Luật Quy hoạch; các Quy hoạch tổng thể, Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội cả nước, cấp vùng và cấp tỉnh.

- Cần thống nhất nhận thức rằng, quan điểm của Đảng về cực tăng trưởng chính là cực phát triển.

- Nghiên cứu để có thể phát triển cực tăng trưởng cấp vùng tại Tây bắc, Việt Bắc và Tây Nguyên.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Andray Kobayashi, Editor in Chief (2020), *International Encyclopedia of Human Geography*, 2nd edition, Volume 6, pp. 281 - 286. <https://doi.org/10.1016/B978-0-08-102295-5.10077-0> 281.
2. Bộ Chính trị (2003), *Nghị quyết số 32-NQ/TW của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển thành phố Hải Phòng trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước*, ban hành ngày 05/8/2003.
3. Bộ Chính trị (2005), *Nghị quyết số 45-NQ/TW về xây dựng và phát triển thành phố Cần Thơ trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước*, ban hành ngày 17/02/2005.
4. Bộ Chính trị (2009), *Kết luận số 48-KL/TW về xây dựng, phát triển tỉnh Thừa Thiên Huế*, ban hành ngày 25/5/2009.
5. Bộ Chính trị (2012), *Nghị quyết số 16-NQ/TW về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020*, ban hành ngày 10/8/2012.
6. Bộ Chính trị (2012), *Nghị quyết số 11-NQ/TW về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thủ đô Hà Nội giai đoạn 2011 - 2020*, ban hành ngày 06/01/2012.
7. Bộ Chính trị (2013), *Nghị quyết số 26-NQ/TW về phương hướng, nhiệm vụ phát triển tỉnh Nghệ An đến năm 2020*, ban hành ngày 30/7/2013.
8. Bộ Chính trị (2017), *Kết luận số 21-KL/TW về sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết số 16-NQ/TW của Bộ Chính trị về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020*, ban hành ngày 24/10/2017.

9. Bộ Chính trị (2017), *Kết luận số 22-KL/TW về sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TW của Bộ Chính trị về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thủ đô Hà Nội giai đoạn 2011 - 2020*, ban hành ngày 07/11/2017.
10. Bộ Chính trị (2019), *Nghị quyết số 43-NQ/TW về xây dựng và phát triển thành phố Đà Nẵng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045*, ban hành ngày 24/01/2019.
11. Bộ Chính trị (2019), *Nghị quyết số 45-NQ/TW về xây dựng và phát triển thành phố Hải Phòng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045*, ban hành ngày 24/01/2019.
12. Bộ Chính trị (2019), *Nghị quyết số 54-NQ/TW về xây dựng và phát triển tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045*, ban hành ngày 12/10/2019.
13. Bộ Chính trị (2020), *Nghị quyết số 58-NQ/TW về xây dựng và phát triển tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045*, ban hành ngày 05/8/2020.
14. Bộ Chính trị (2020), *Nghị quyết số 59-NQ/TW về xây dựng và phát triển thành phố Cần Thơ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045*, ban hành ngày 05/8/2020.
15. Bộ Chính trị (2022), *Nghị quyết số 09-NQ/TW về xây dựng và phát triển tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045*, ban hành ngày 28/01/2022.
16. Đảng Cộng sản Việt Nam (2020), *Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 - 2030*.
17. D.F. Darwent (1969), *Growth poles and growth centers in regional planning - a review*. Environment and Planning, 1969, Volume 1, pp. 5 - 32.
18. Elena G. Popkova Editor (2020), *Growth Poles of the Global Economy: Emergence, Changes and Future Perspectives*. Springer Nature Switzerland AG.
19. Japan International Cooperation Agency - JICA (2013), *Socialist Republic of Vietnam Study to Support Formulating Growth Pole in Northern, Central and Southern Region in Viet Nam. Final Report*. Mitsubishi Research Institute Co. Ltd. Landtech Japan Co. Ltd.
20. John B. Parr (1999), *Growth-pole Strategies in Regional Economic Planning: A Retrospective View*. Part 1. Origins and Advocacy. Urban Stud. N 36: 1195. DOI: 10.1080/0042098993187.
21. Natalya Novikova and Alexander Leontiev (2021), *Methodological approaches to assessing the efficiency of growth poles in the economic space of the region*. E3S Web of Conferences 296, 06038 (2021). <https://doi.org/10.1051/e3sconf/202129606038> ESMGT 2021
22. Perroux, F. (1964), *L'Economie du XXème Siècle*. Presses Universitaires de France.
23. WB (2010), *World Development Report 2009. Reshaping Economic Geography*. Washington, D.C.
24. WB (2011), *Global Development Horizons 2011: Multipolarity - The New Global Economy*. Washington, D.C.